

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hoa

Ông Mai Xuân Thường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 03/7/1992; địa chỉ: Xóm Đình Sơn, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph1, sinh ngày 20/4/1986; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Đình Sơn, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Hàn Quốc; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn Ph1 kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/8/2013, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hòa thuận với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2013, anh Ph1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Từ cuối năm 2019, vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn Ph1 có một con chung là Nguyễn Văn Q A, sinh ngày 25/4/2014. Hiện nay, con đang sống với chị Ph. Khi ly hôn, chị Ph có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ph1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ph1:* Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn anh Nguyễn Văn Ph1 vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Ph không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh Ph1 cư trú, chị chỉ biết anh Ph1 hiện sinh sống tại Hàn Quốc. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh Ph1 thông qua ông Nguyễn Văn Phi và bà Võ Thị Nga (là bố mẹ đẻ của anh Ph1), tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu ông Nguyễn Văn Phi và bà Võ Thị Nga cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Phi và bà Võ Thị Nga cho biết thời gian ở nước ngoài, anh Ph1 thỉnh thoảng liên lạc về với ông bà nhưng không cho ông bà biết địa chỉ cụ thể của anh mà chỉ biết hiện nay anh đang sinh sống tại Hàn Quốc. Anh Ph1 đã biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị Ph với anh. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh Ph1 liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Văn Ph1 đã được bố mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc chị Nguyễn Thị Ph xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn Ph1 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/8/2013, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Chị Ph và anh Ph1 không liên lạc với nhau từ cuối năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph1. Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung là Nguyễn Văn Q A cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn Ph1 không phải đóng góp phí tổn nuôi con do chị Ph không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph

không yêu cầu nên không xem xét; chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn Ph1 có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph và bị đơn anh Nguyễn Văn Ph1; trong đó chị Ph và anh Ph1 đều có hộ khẩu thường trú tại xóm Đình Sơn, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế Nội Bài ngày 22/08/2013 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Ph1 vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Nguyễn Văn Phi và bà Võ Thị Nga (là bố mẹ đẻ của anh Ph1), địa chỉ: Đình Sơn, xã Đồng Văn, tỉnh Nghệ An yêu cầu ông bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh Ph1 biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị Ph và anh Ph1. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Phi và bà Võ Thị Nga cho biết ông bà không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh Ph1 do anh Ph1 không cho ông bà biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh Ph1 liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh Ph1 trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn Ph1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/8/2013, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2013, anh Ph1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Từ cuối năm 2019, vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng sống xa nhau, quan điểm sống khác nhau. Đến nay, chị Ph không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph1, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy,

cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph1 theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn Ph1 có 01 con chung là Nguyễn Văn Q A, sinh ngày 25/4/2014. Hiện nay, con đang sống cùng chị Ph tại xóm Đình Sơn, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Khi ly hôn, chị Ph có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q A, không yêu cầu anh Ph1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người mẹ. Cháu Nguyễn Văn Q A sống với chị Ph từ nhỏ đến nay. Anh Ph1 đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, cần giao con chung Nguyễn Văn Q A cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Ph, anh Ph1 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Q A, sinh ngày 25/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Ph1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa

án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn Ph1 có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011689 ngày 11/5/2022.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thanh Đông  
(nay là xã Đồng Văn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Anh Sơn**